

Số: 925/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 904/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ C, sinh năm 1979.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Hải Tiến, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 022/85 đường Tur Vinh, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/8/2017 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2023, vợ chồng sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về người con chung: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung tên Đỗ Hoàng A, sinh ngày 08/01/2018 hiện đang sống cùng chị Nguyễn Thị L. Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận giao người con chung tên Đỗ Hoàng A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi

trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Đỗ C không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết tài sản chung; xác nhận không vay nợ ai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về người con chung: Giao người con chung tên Đỗ Hoàng A, sinh ngày 08/01/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Đỗ C không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết tài sản chung; xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004881 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Đỗ C và chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSNDTPHuế;
- Chi cục THADSTPHuế;
- UBND phường Thuận An, TPHuế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 31/8/2017)
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L